

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN CÔN TRÙNG HỌC

1. Cấu tạo chung của cơ thể côn trùng trưởng thành?
2. Phân biệt các kiểu râu đầu? ví dụ ?
3. Quan sát các kiểu râu đầu bằng hình ảnh?
4. Phân biệt các kiểu miệng của côn trùng
5. Cấu tạo của da côn trùng? đặc điểm của thể xoang?
6. Cấu tạo và nguồn gốc phát sinh của các cơ quan tiêu hóa, hô hấp, thần kinh, tuần hoàn, bài tiết, sinh dục?
7. So sánh giữa sinh sản hữu tính đẻ trứng (ĐT) và sinh sản thai trứng (TT)? Sinh sản đơn tính là gì? Kết quả của sinh sản đơn tính?
8. Quá trình phát triển phôi thai trải qua 3 giai đoạn: Giai đoạn chân nguyên thủy, giai đoạn nhiều chân và giai đoạn ít chân. Khi nào xuất hiện ấu trùng hoặc sâu non?
9. Địa mẫn trưởng thành của côn trùng nằm ở đâu?
10. Hormon lột xác của côn trùng được sinh ra như thế nào ?:
11. Khi nào côn trùng lột xác sinh trưởng? Khi nào côn trùng lột xác biến thái?
12. Cách tính tuổi sâu non? Mỗi tuổi của sâu non có đặc điểm?
13. Khi lột xác hóa nhộng (lột xác biến thái) sâu non có biểu hiện gì khác với khi lột xác sinh trưởng?:
14. Nhộng của côn trùng có đặc điểm? Các kiểu nhộng của côn trùng bao gồm?
15. Thế nào là nhộng bọc? Vỏ bọc của nhộng có ở loại nhộng nào?
16. Thế nào là quá trình vũ hóa?
17. Pha trưởng thành ăn bổ sung/ăn thêm như thế nào?
18. Côn trùng học có 3 khái niệm là: Đời côn trùng, vòng đời và lứa sâu/thế hệ? So sánh thời gian như sau:
19. Lịch phát sinh của côn trùng là gì? Làm thế nào để có lịch phát sinh?
20. Quản lý côn trùng trong ngành lâm nghiệp bao gồm những nội dung gì?
21. Thế nào gọi là Sâu hại cây lâm nghiệp, sâu hại lá có kiểu miệng như thế nào?
22. Phân biệt giữa 2 kiểu biến thái chính của sâu hại
23. Quan sát đĩa mẫn trưởng thành bằng hình ảnh
24. Phân biệt các dạng sâu non? Tuổi của sâu non được tính như thế nào?
25. Hiện tượng lột xác có thể xảy ra ở pha phát triển nào của côn trùng?
26. Đặc điểm của các loài sâu hại có tính xu quang dương? các loài có tính xu quang mạnh?
27. Có thể sử dụng tổng nhiệt hữu hiệu để làm gì?
28. Trong các pha của các loài sâu hại sau đây loài nào có thể bị tiêu diệt bởi biện pháp xử lý đất?
29. Sâu róm thông đuôi ngựa (*Dendrolimus punctatus* Walker) ăn hại các loài thông nào?
30. Khi nào một loài sâu hại có khả năng sinh sản mạnh có thể phát dịch?
31. Thiên địch của sâu hại là gì?
32. Khi nào sử dụng thuốc trừ sâu hóa học là thích hợp nhất?
33. Có thể sử dụng chế phẩm sinh học nào diệt trừ sâu ăn lá như Sâu róm thông đuôi ngựa?
34. Ngưỡng phát dịch (NPD) của một loài sâu hại là 30 sâu non tuổi 2/cây. Mật độ hiện nay là 6 nhộng/cây, tỷ lệ nhộng cái là 50%. Khả năng đẻ của sâu là 200 trứng/cá thể cái. Tỷ lệ chết của các pha sâu hại như sau: Nhộng 20%; Trưởng thành 25%; Trứng chết 70%; Sâu non tuổi 1 chết 50%? Diễn biến của tình hình sâu hại như thế nào ở lứa sau?

36. Một loài sâu hại cần 200 [ngày.độ] để hoàn thành quá trình phát triển từ trứng đến trưởng thành, nhiệt độ khởi điểm phát dục (nhiệt độ ngưỡng phát triển) của loài này bằng 10°C . Nếu trứng được đẻ vào ngày 01 tháng 06 và sau đó được giữ trong điều kiện nhiệt độ luôn bằng 20°C thì khi nào sẽ xuất hiện trưởng thành mới?
37. Một loài sâu hại có nhiệt độ khởi điểm phát dục (nhiệt độ ngưỡng phát triển) bằng 10°C . Trường hợp nào sau đây sẽ cho tổng nhiệt hữu hiệu bằng 15 [ngày.độ]?
38. Ngưỡng phòng trừ NPT (=Ngưỡng hành động = CT hay AT) có quan hệ như thế nào với Ngưỡng kinh tế = NKT (Mức hại kinh tế = ETL)?
39. Khi lựa chọn biện pháp phòng trừ sâu hại cây lâm nghiệp cần chú ý thu thập những loại thông tin nào?
40. Khi nào quyết định áp dụng biện pháp phòng trừ sâu hại là thích hợp nhất
41. Biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM) có nghĩa là:
42. Các bước để xây dựng biện pháp tổng hợp (IPM) trong quản lý sâu hại?
43. Sự xuất hiện của một loài sâu hại phụ thuộc vào các yếu tố nào
44. Sâu non ăn lá có đặc điểm cư trú dưới gốc cây vào ban ngày, leo lên cây gây hại vào ban đêm. Lựa chọn biện pháp phòng trừ như thế nào?
45. Nhộng sâu hại có đặc điểm: cư trú dưới lớp thảm khô hoặc trên gốc cây. Lựa chọn biện pháp quản lý như thế nào?
46. Khi nào có thể áp dụng biện pháp bẫy pheromon để giám sát pha trưởng thành?